

Số: 151/2023/QĐCNTTLH

B, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 118 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Bà **Nguyễn Thị Ái N**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Hoàng Minh T**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Đường V, phường C, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/9/2022 không còn giá trị kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện B ban hành quyết định công nhận kết quả hòa giải này.

- Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Hoàng Ngọc Như A (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 23/11/2014; Hoàng Ngọc Thiên B (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 08/11/2017; Hoàng Ngọc Tâm C (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 27/8/2022. Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T cùng thỏa thuận giao con chung

tên là Hoàng Ngọc Như A, sinh ngày: 23/11/2014; Hoàng Ngọc Thiên B, sinh ngày: 08/11/2017; Hoàng Ngọc Tâm C, sinh ngày: 27/8/2022 cho bà Nguyễn Thị Ái N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Minh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho mỗi trẻ.

Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 05/5/2023 cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp ông Hoàng Minh T không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Ái N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Hoàng Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Kể từ khi bà Nguyễn Thị Ái N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng Minh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, thì ông Hoàng Minh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị Ái N và ông Hoàng Minh T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân H.B;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới